TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2024/HS-PT
Ngày: 26-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.
Các Thẩm phán: Ông Giáp Bá Dự
Ông Nguyễn Văn Sinh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Vân –Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Bà Đinh Ê Ban Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 108/2024/TLPT-HS ngày 20 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Lê Ngọc D, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Ngọc D (Tên gọi khác: T), sinh ngày 28/7/1979 tại tỉnh Gia Lai; nơi thường trú: Tổ I, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; chỗ ở hiện nay: Tổ C, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Võ Thị L (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: Ngày 15/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số 10/2018/HS-ST; bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 17/10/2021.

- Tiền sự: Ngày 23/8/2023, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã A xử phạt vi phạm hành chính 55.000.000 đồng về hành vi tàng trữ lâm sản trái phép. Ngày 26/02/2024, đã nộp xong tiền phạt.

Bị cáo tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại số nhà H đường T, Tổ C, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai, Công an thị xã A phát hiện lập biên bản về việc tàng trữ gỗ không có nguồn gốc hợp pháp và tạm giữ các vật chứng gồm:

- 69 (sáu mươi chín) hộp gỗ xẻ (loại gỗ Hương), khối lượng 1,285m^3 (một phẩy hai trăm tám mươi lăm mét khối).

- 21 (hai mươi mốt) lóng gỗ tròn (loại gỗ Trắc), khối lượng 0,110m^3 (không phẩy một trăm mười mét khối).

- 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 43E-0979, loại Ford Transit, số máy: không rõ, số khung WFOFXXHCVFYL10459, đã qua sử dụng.

- 02 (hai) đoạn video được trích xuất từ camera trước nhà H đường T có thời gian từ 00h08’06” đến 00h16’30” và từ 00h25’30” đến 00h25’21” ngày 25/3/2024 do Bùi Ngọc H2 giao nộp.

Quá trình điều tra xác định, Lê Ngọc D là chủ xe ô tô biển kiểm soát 43E-0979 và là người tàng trữ số gỗ nói trên.

Về nguồn gốc gỗ, Lê Ngọc D khai: Vào tối ngày 24/3/2024, D mua số gỗ Hương nói trên của một người lạ mặt, không xác định được nhân thân, lai lịch tại khu vực huyện M, tỉnh Gia Lai, D không nhớ vị trí cụ thể với giá 6.000đồng/kg, D đã trả cho người này 12.000.000 đồng. Sau đó, D thuê anh Trương Văn H3, trú tại Thôn C, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 43E-0979 của D chở số gỗ Hương đã mua từ huyện M về nhà số H đường T, Tổ C, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai với giá 300.000 đồng. Đối với số gỗ Trắc, D mua trước đó khoảng 01 tháng tại khu vực huyện M của một người dân gặp dọc đường, không xác định được lai lịch. Mục đích tàng trữ số gỗ Hương và gỗ Trắc để đóng đồ gia dụng trong gia đình và đục tượng gỗ.

Tại biên bản làm việc xác định chủng loại gỗ ngày 08/4/2024 giữa Công an thị xã A và Hạt Kiểm lâm thị xã xác định:

- Số gỗ 1,285m3 là gỗ hương, thuộc nhóm I, thực vật rừng thông thường.

- Số gỗ 0,110m3 là gỗ trắc, thuộc nhóm I, thực vật rừng thông thường.

Cả hai loại gỗ trên đều không thuộc danh mục thực vật rừng có nguồn gốc từ nước ngoài thuộc phụ lục I, II Công ước về buôn bán Quốc tế các loài thực vật hoang dã, nguy cấp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KLĐG ngày 17/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã A xác định:

- 69 (sáu mươi chín) hộp gỗ xẻ (loại gỗ Hương) nhóm I, khối lượng 1,285m^3 (một phẩy hai trăm tám mươi lăm mét khối), quy đổi thành gỗ tròn 2,056 m^3 (hai

phẩy không trăm năm mươi sáu mét khối), có lý lịch gỗ kèm theo có giá trị 17.064.000 đồng (mười bảy triệu không trăm hai sáu mươi tư ngàn đồng).

- 21 (hai mươi mốt) lóng gỗ tròn (loại gỗ Trắc), khối lượng 0,110m^3 (không phẩy một trăm mười mét khối), có lý lịch gỗ kèm theo, có giá trị 1.155.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc D phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

Căn cứ điểm m khoản 1 Điều 232; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo.

3. Kháng cáo của bị cáo:

Ngày 11/10/2024, bị cáo Lê Ngọc D có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Ngọc D vắng mặt tại phiên toà, Tòa án nhận được Đơn xin hoãn mở phiên tòa đề ngày 17/12/2024, người làm đơn Lê Ngọc D, nội dung đơn bị cáo xin hoãn phiên tòa ngày 26/12/2024 vì lý do bị cáo phải đi chữa bệnh (Đơn có xác nhận của tổ trưởng tổ dân phố 9 và đóng dấu xác nhận của UBND phường A), ngoài đơn bị cáo không gửi kèm tài liệu liên quan đến lý do vắng mặt.

- Chủ toạ phiên toà nhắc lại toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm; đơn kháng cáo của bị cáo.

- Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Bị cáo Lê Ngọc D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với kháng cáo của bị cáo, đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt; buộc bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Lê Ngọc D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt tại phiên toà phúc thẩm. Tòa án nhận được Đơn xin hoãn mở phiên tòa đề ngày 17/12/2024, người làm đơn Lê Ngọc D, nội dung đơn bị cáo xin hoãn phiên tòa ngày 26/12/2024 vì lý do bị cáo phải đi chữa bệnh (Đơn có xác nhận của tổ trưởng tổ dân phố 9 và đóng dấu xác nhận của UBND phường A), ngoài đơn bị cáo không gửi kèm tài liệu liên quan đến lý do vắng mặt, không nộp tài liệu gì chứng minh có lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ nội dung bản án sơ thẩm và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào lúc 11 giờ ngày 23/4/2024, tại nhà số H đường T, tổ C, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai, Công an thị xã A, tỉnh Gia Lai đã phát hiện, lập biên bản đối với Lê Ngọc D về hành vi tàng trữ 69 hộp gỗ xẻ (loại gỗ Hương), khối lượng 1,285m^3 và 21 lóng gỗ tròn (loại gỗ Tắc)), khối lượng 0,110m^3 với mục đích D khai để đóng đồ gia dụng.

Lê Ngọc D có 01 tiền sự về hành vi tàng trữ lâm sản trái phép mặc dù đã nộp phạt nhưng chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Nay bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ 1,285m^3 gỗ Hương và 0,110m^3 gỗ Trắc.

Do đó, Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai đã xét xử bị cáo Lê Ngọc D về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không kháng cáo về phần tội danh và điều luật áp dụng nên phần quyết định này của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

[2] Về kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo:

Xét bị cáo Lê Ngọc D đã có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép ma túy" và 01 tiền sự về hành vi "Tàng trữ trái phép lâm sản" nhưng không coi đó là bài học mà tiếp tục phạm tội. Bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần buộc bị cáo chấp hành án tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù là thoả đáng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[3] Do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc D. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 70/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt.

Căn cứ điểm m khoản 1 Điều 232; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc D **06** (sáu) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Ngọc D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND thị xã An Khê;
- VKSND thị xã An Khê;
- Công an thị xã An Khê;
- Chi cục THADS thị xã An Khê;;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án, THS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Hồng